

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh

2. Bà Vương Thị Vui

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh P, sinh năm 1983, tại thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, ấp C, xã D, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Võ Thị M, sinh năm 1955; vợ thứ nhất tên Huỳnh Thị Đỗ Q, sinh năm 1983 (ly hôn năm 2012); vợ thứ hai tên Đinh Thị T, sinh năm 1986 (ly hôn năm 2018); có 01 con tên Phạm Minh D, sinh ngày 10/10/2005; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2003/HSST ngày 05/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại và Tòa án áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1961; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. NLC1. Có mặt tại phiên tòa.

2. NLC2. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh P và Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1987, ngụ tại ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương có quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng từ cuối năm 2018. Trong thời gian này, P và Y sống cùng với Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (H và L là cha mẹ của Y) tại ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/12/2018, sau khi đi uống rượu cùng bạn ở xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương về nhà thì P và Y gặp Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 và Lê Hà S, sinh năm 1990 (vợ của L) cùng ngụ tại ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (L là con của ông H và bà L) đến chơi và đang nói chuyện với ông H và bà L. Do đã uống rượu nên P nằm vờng nghỉ ngơi, còn Y lấy cơm đưa cho P ăn, đồng thời trách P về việc thường xuyên uống rượu thì P và Y xảy ra cự cãi nhau. P bực tức ném bát cơm xuống nền nhà trước sự chứng kiến của ông H và bà L.

Thấy P ném bát cơm xuống nền nhà trước mặt cha mẹ L, L nói P “đánh chó thì cũng nể mặt chủ” thì L và P cự cãi nhau và xảy ra xô xát, L dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt của P nên P chạy đến giường tre ở gần bếp lấy 01 con dao cán bằng nhựa, màu cam, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan). P cầm dao bằng tay phải chạy đến chỗ L và đâm 02 cái liên tiếp vào vùng hông bên trái của L gây thương tích. Sau khi gây án, P ném dao xuống đất và rời khỏi hiện trường. Còn L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C huyện D, sau đó chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để chữa trị thương tích.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đã đến hiện trường lập biên bản vụ việc và thu giữ tại hiện trường 01 cán dao bằng nhựa, màu cam dài 10cm.

Ngày 16/12/2018, Phạm Minh P đến đầu thú tại Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 5225/CN ngày 26/12/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện thương tích của Nguyễn Văn L khi vào viện: Vết thương rách trái 02cm, vết thương ngực khoan liên sườn 9-10 trái 02cm. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2019/GĐPY ngày 08/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn L hiện tại là 25%.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐT-HS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Minh P về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn L và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Đối với phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm. Quá trình điều tra xác định, sau khi gây án P ném con dao (có cả lưỡi và cán tại hiện trường). Tuy nhiên, tại thời điểm khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chỉ thu giữ được phần cán dao còn phần lưỡi dao không thu giữ được. Con dao trên xác định ông H và bà L là chủ sở hữu, hiện tại ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc L không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2018 tại nhà của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc L tọa lạc tại Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn L có xảy ra xô xát dẫn đến bị hại ông L dùng tay đánh 01 cái vào mặt bị cáo nên bị cáo đã chạy đến giường tre ở gần bếp lấy 01 con dao cán bằng nhựa, màu cam, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan), bị cáo đâm trúng vào vùng hông trái của bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tích hiện tại là 25% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2019/GĐPY ngày 08/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Về nhận thức, bị cáo biết được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị, thế nhưng bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm được hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng với tỷ lệ thương tích của người bị hại là 25% nên Cáo trạng số 17/CT-VKSDT-HS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại với số tiền 30.000.000 đồng được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú tại Công an xã T, huyện D; bị cáo có cha là ông Phạm Văn Đ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng II; bà ngoại Lê Thị P là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; mặc khác trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Mặc dù ngày 05/3/2003, bị cáo có nhân thân bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tính đến thời điểm xét xử bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do bị cáo cung cấp cho Tòa án thể hiện bản thân bị cáo đang là lao động chính trong gia đình và là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Minh D, sinh ngày 10/10/2005 theo đơn xác nhận ngày 14/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã P và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, cho bị cáo được miễn chấp hành án phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh P là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm là tài sản của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc L và tại phiên tòa không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn Cứ điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106; khoản 1, Khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hình phạt:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2019).

Giao bị cáo Phạm Minh P về Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Con dao Thái lan bằng nhựa, màu cam dài 10cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Minh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam